

# ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ CỦA CỘNG HÒA NAM PHI

*Đỗ Trọng Quang\**

## 1. Nền chính trị mới của Nam Phi

Năm 1994, Đảng Đại hội Dân tộc Phi (ANC) giành thắng lợi quyết định trong cuộc bầu cử ở Nam Phi. Theo hiến pháp, ông Nelson Mandela phải thành lập Chính phủ Thống nhất Dân tộc, số ghế của mỗi chính đảng trong chính phủ được phân phối theo mức độ cử tri ủng hộ đảng đó. Kết quả là, Chính phủ Thống nhất Dân tộc không chỉ có các bộ trưởng thuộc ANC, mà còn có những bộ trưởng của Đảng Dân tộc (NP) do ông F.W.Klerk cầm đầu, đại diện cho đa số người da trắng và người lai, và Đảng Tự do Inkatha (IFP) do ông Mangosuthu Buthelezi lãnh đạo, chủ yếu được người Zulu ủng hộ. Tuy nhiên, ông Mandela nói rằng bộ mặt quốc tế của chính phủ mới chủ yếu được tiêu biểu ở ANC. Ông cùng với phó tổng thống thứ nhất Thabo Mbeki chủ trì đường lối đối ngoại, bổ nhiệm đảng viên ANC vào các bộ quan trọng như: Bộ Quốc phòng giao cho Joe Modise và Ronnie Kasrils, Bộ Ngoại giao là Alfred Nzo và Azid Pahad, Bộ Thương mại là Alec Erwin. Phó tổng thống thứ hai F.W.Klerk không giữ chức trách

nào quan trọng nên không hài lòng nói rằng, ông “chưa bao giờ được yêu cầu thay mặt đất nước ở các hội nghị quốc tế”<sup>1</sup> tuy ông hết sức tuyên truyền cho Nam Phi ở nước ngoài.

Hai năm sau, ông F.W. Klerk rút NP ra khỏi Chính phủ Thống nhất Dân tộc, chỉ còn các bộ trưởng của IFP ở lại. Tuy nhiên, Tổng thống Nelson Mandela phải thừa nhận rằng trong những năm đầu, ANC vẫn phải trông cậy ở bộ máy dân sự cũ, vì theo lời ông thì “chúng tôi đột nhiên nắm trách nhiệm to lớn quản lý một nước phát triển cao”<sup>2</sup> trong khi thiếu kinh nghiệm.

Sau cuộc bầu cử năm 1994 ít lâu, ông Nelson Mandela viết một bài trên tạp chí *Foreign Affairs*, vạch ra nguyên tắc và mục tiêu mà chính phủ ANC theo đuổi. Trong bài viết, ông phản ánh quan điểm đã được nhất trí ở ANC, trong đó ông Thabo Mbeki giữ một vai trò quan trọng. Tháng 3/2004, Bộ Ngoại giao công bố *Kế hoạch Chiến lược* cho năm 2003-2004, nhắc lại một số nguyên tắc ban đầu, tuyên bố rằng mỗi quan tâm cốt lõi của ANC là mở rộng nhân quyền, chẳng những bao

\* Tiến sĩ, Nguyên cán bộ Viện Thông tin Khoa học Xã hội

gồm quyền chính trị mà cả quyền kinh tế, xã hội và môi trường. Theo ANC, những giải pháp công bằng và lâu dài cho các vấn đề quốc tế “chỉ có thể được thực hiện bằng cách thúc đẩy dân chủ trên toàn thế giới”. ANC còn chủ trương tôn trọng luật pháp quốc tế, ủng hộ hòa bình và giải trừ quân bị, những nguyên tắc đã được ghi trong Hiến chương Tự do năm 1955.

Có bốn nguyên tắc mà ANC nêu lên là: Thứ nhất, Liên hợp quốc, Phong trào Không liên kết, Tổ chức Thống nhất châu Phi, và Khối Thịnh vượng chung là những tổ chức giữ vai trò quan trọng trong việc bảo đảm nhân quyền, hòa bình và bình đẳng; Thứ hai, để đạt được sự bình đẳng kinh tế, chính phủ mới gắn bó chặt chẽ với “Thế giới thứ ba”, nhấn mạnh tình trạng bất bình đẳng kinh tế và hệ thống thương mại toàn cầu bất công; Thứ ba, lực lượng quân sự Nam Phi trong tương lai chỉ được sử dụng để tự vệ và gìn giữ hòa bình, như thế sẽ tiết kiệm được tiền bạc để dùng cho công cuộc phát triển xã hội; Thứ tư, vận mệnh Nam Phi nằm ở châu Phi, ở đây Nam Phi có trách nhiệm ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc. Nam Phi không thể phớt lờ giữa các nước nghèo khổ, nên không thể theo đuổi lợi ích riêng làm thiệt hại cho các nước khác ở miền nam châu lục này.

Những năm dài sống lưu vong, ANC đã ngã sang phải tả, không những được Liên Xô ủng hộ về ngoại giao, mà còn được giúp đỡ về quân sự, trong khi bị các nước phương Tây từ chối ủng hộ đấu tranh vũ trang, thậm chí bị một số người như thủ tướng Margaret Thatcher của Anh coi là tổ chức khủng bố. Tham gia cuộc đấu tranh vũ trang của ANC có Đảng Cộng

sản Nam Phi. Theo lời ông Oliver Tambo, một người theo xu hướng xã hội dân chủ trong ANC, thì khoảng cách giữa đảng này với phương Tây ngày càng tăng, vì sự sống sót của chủ nghĩa đế quốc vẫn gắn liền với sự tồn tại của *Apacthai*. Năm 1976, ông Tambo nói trước Đại hội đồng Liên hợp quốc rằng chế độ *Apacthai* chỉ tồn tại “nhờ sự giúp đỡ kinh tế, quân sự, và chính trị của phương Tây”.

Trong những năm 1990, môi trường quốc tế thay đổi, chủ nghĩa xã hội suy thoái, ANC hoạt động theo chiều hướng mới. Trước cuộc bầu cử năm 1994, nỗ lực đầu tiên của đảng là lập Chương trình Tái thiết và Phát triển, phản ánh quan điểm của những người thiên về kinh tế thị trường. Mặc dầu không có kinh nghiệm quản lý nhà nước, nhưng từ năm 1990 đến 1994, ANC đã từ một phong trào giải phóng dân tộc trở thành một chính phủ được các tổ chức quốc tế chào đón, điều mà Nelson Mandela thừa nhận là đã góp phần đấu tranh chống chủ nghĩa *Apacthai*. ANC cũng thành công trong việc thống nhất hai lực lượng vũ trang trước kia là kẻ thù của nhau: lực lượng giải phóng dân tộc và quân đội Nam Phi cũ. Tuy theo tiêu chuẩn thông thường, thì Cộng hòa Nam Phi là nước giàu có nên chẳng cần đến sự giúp đỡ để phát triển, nhưng Quỹ Nhi đồng của Liên hợp quốc (UNICEF) vẫn viện trợ cho nước này 20 triệu USD để chăm nom sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em.

So với thời người da trắng cai trị thì Cộng hòa Nam Phi mới được quốc tế ủng hộ nhiều hơn. Thí dụ đầu năm 1990, chế độ của người da trắng có 30 phái đoàn ngoại giao ở nước ngoài, nhưng năm 1996,

dưới thời Tổng thống Nelson Mandela, nước đó có 124 đoàn đại diện, được 45 tổ chức quốc tế kết nạp, trong khi chế độ của người da trắng bị khai trừ khỏi hầu hết các tổ chức đó. Cộng hòa Nam Phi còn đăng cai cho các cuộc hội họp của Khối Thịnh vượng chung, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và Hội nghị của Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD). ở châu Phi, Nam Phi là thành viên của Cộng đồng Phát triển miền nam châu Phi (SADC) và Tổ chức Thống nhất châu Phi (OAU). Về thể thao quốc tế, Nam Phi đăng cai cúp vô địch thế giới về bóng chày và bóng bầu dục, ngoài ra còn hợp tác với Canada và Niu Dilân phá bỏ mìn sát thương. Trong tương lai, Cộng hòa Nam Phi có hy vọng trở thành ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Về thương mại quốc tế, Bộ trưởng Thương mại và Công nghiệp nói rằng Nam Phi là “cầu nối giữa các nước phát triển với các nước đang phát triển” vì nó nằm vắt ngang Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương. Nam Phi cho rằng họ phải có một chỗ đứng trong nền kinh tế toàn cầu, không những vì chính mình mà cho cả châu Phi.

## **2. Một số vấn đề dưới thời chính phủ Nelson Mandela**

Chính phủ nước Cộng hòa Nam Phi mới dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Mandela đầy uy tín đạt nhiều thành công to lớn nhưng cũng mắc một số sai lầm về chiến lược. Mặc dầu đối với thế giới, Nam Phi là một quốc gia không lớn, nhưng ở châu Phi, đó là một nước khổng lồ, phát triển hơn tất cả các quốc gia khác ở khu vực cận Xahara. Các nước phương Tây mong Prêtôria giữ vai trò hàng đầu ở châu lục,

vì họ không giải quyết nổi tình trạng nghèo khổ và bất ổn định của châu Phi. Họ coi Nam Phi là nguồn hy vọng lớn, có thể kích thích tăng trưởng kinh tế và đem lại trật tự cho lục địa này. Kết quả là, kỳ vọng của phương Tây trở thành gánh nặng cho chính phủ Cộng hòa Nam Phi. ANC ngờ rằng phương Tây muốn dồn trách nhiệm cho Prêtôria. Trong bối cảnh đó, Nam Phi đã mắc một số sai lầm trong quan hệ với các nước châu Phi.

Vấn đề đầu tiên mà Nam Phi vấp phải là khi tham gia giải quyết xung đột tại châu Phi. Dưới ngọn cờ SADC (Cộng đồng Phát triển Miền Nam châu Phi), ông Mandela cùng hai tổng thống Dimbabuê và Bôtxoana đứng ra hòa giải vụ tranh chấp đang đe dọa sự ổn định của vương quốc Lêxôthô bé nhỏ. Hiệu quả của việc giải quyết không tồn tại được lâu, và tháng 9/1998, quân đội Nam Phi tiến vào Lêxôthô khôi phục trật tự. Sự can thiệp mang lại hậu quả tai hại, vì quân đội Nam Phi chủ quan tưởng mình sẽ không gặp sức kháng cự nên chỉ trang bị sơ sài. Họ bị các phần tử ly khai của lực lượng Lêxôthô tấn công, giết chết tám binh sĩ Nam Phi.

Ông Mandela còn gặp khó khăn hơn khi hòa giải xung đột ở Cộng hòa Dân chủ Côngô. Năm 1996, chính quyền của Mobutu bắt đầu tan rã trước sức tấn công của lực lượng nổi dậy do Laurent Kabila cầm đầu. Mandela định hòa giải hai bên nhưng không thành công, vì Kabila đã cầm chắc thắng lợi. Sau khi Mobutu bị lật đổ, Kabila cầm quyền chẳng hơn gì Mobutu, các lực lượng trước kia là đồng minh của nhau bây giờ quay ra đánh lẫn nhau, phe nọ chống phe kia. Tổng thống Dimbabuê là Mugabe, được Angola và

Namibia ủng hộ cho rằng mình hành động trong khuôn khổ SADC, phái 10.000 quân đến Cộng hòa Dân chủ Côngô giúp Kabila. Trong khi tình hình châu Phi lộn xộn như thế, các lãnh tụ lại có tính cách trái ngược nhau. Mugabe chủ trương dùng sức mạnh để đạt mục đích, nhưng Mandela chỉ điều động lực lượng vũ trang khi không còn biện pháp nào khác, thiên về thuyết phục và thương lượng để đạt hòa bình. Mugabe còn bức tức vì Nam Phi ngăn cản Dimbabuê chiếm vị thế đứng đầu khu vực. Thậm chí một bộ trưởng của Dimbabuê và Jonathan Moyo kêu ca rằng người Nam Phi, cả da trắng lẫn da đen, đều coi thường các dân châu Phi khác, muốn là nước đại diện cho châu lục, định giành thế ưu trội đối với các nước khác.

Một vấn đề nữa của chính phủ Nelson Mandela là vụ va chạm với Nigieria về nhân quyền. Lúc ông Nelson Mandela nhậm chức tổng thống cũng là khi Nigieria nằm dưới chế độ quân sự của tướng Sani Abacha. Một chiến dịch phản đối của người Ogoni nổ ra khi họ cho rằng đất đai của họ bị công nghiệp dầu lửa hủy hoại. Chính phủ Nigieria ra lệnh đàn áp, những người cầm đầu bị đưa ra xét xử ở tòa án quân sự, bị cáo buộc âm mưu đảo chính và tấn công các thủ lĩnh, và bị tuyên án tử hình. Ông Mandela nghĩ rằng vụ án này vi phạm nhân quyền, nên tìm cách can thiệp bằng ngoại giao, kể cả việc phái phó tổng thống Mbeki cùng tổng giám mục Tutu sang thăm Nigieria. Chính trong thời điểm đó, tháng 11/1996, ông Mandela đang ở Niu Dilân dự hội nghị Khối Thịnh vượng chung, được tin những người cầm đầu cuộc phản đối ở Nigieria đã bị hành quyết. Ông giận dữ vận động hội nghị

khai trừ Nigieria khỏi Khối Thịnh vượng chung, đề nghị trừng phạt nước đó về kinh tế, thậm chí triệu hồi Cao ủy Nam Phi về nước. Chưa hả giận, Tổng thống Mandela còn kêu gọi các nước phương Tây không mua dầu lửa của Nigieria, triệu tập một cuộc họp bất thường của SADC để phối hợp gây sức ép với Nigieria.

Cố gắng của Nelson Mandela không đạt kết quả. Các nước châu Phi chẳng những không coi Nigieria là quốc gia vi phạm nhân quyền, mà còn là nước đóng góp nhiều cho Tổ chức Thống nhất châu Phi (OAU) và đã giúp đỡ các phong trào giải phóng khác. Nhiều nước, nhất là Liberia, lên án Nam Phi “phá hoại tình đoàn kết châu Phi”. ở trong nước, cách đối phó của ông Mandela với Nigieria cũng không được đồng tình. Dân Nam Phi nói rằng Nigieria đã giúp đỡ nhiều về tài chính cho quỹ bầu cử của ANC. Chính Phó tổng thống Thabo Mbeki khẳng định là, trong trường hợp Nigieria, thông cảm tốt hơn là đối đầu. Tuy phó tổng thống lên án phương Tây muốn thao túng Mandela và định đưa ông này ra làm trò cười, nhưng Mbeki nói trước quốc hội là Nam Phi không được hành động đơn độc mà phải phối hợp. Mbeki đã thành công khi hướng dư luận khỏi vấn đề nhân quyền chuyển sang phê phán phương Tây.

Nam Phi còn bất đồng quan điểm với các nước về quan hệ kinh tế và thương mại, tuy đối với Prêtôria, thương mại châu Phi phát triển nhanh chóng là một thành công. Năm 1993, khối lượng buôn bán của Nam Phi với các nước trên lục địa này đạt 8 tỉ *rand* (đơn vị tiền tệ Nam Phi). Năm 1999, buôn bán đạt khoảng 27 tỉ *rand*, và năm 2003 là 47 tỉ. Tuy thương mại tăng

trưởng đều đặn hàng năm nhưng phải thừa nhận rằng Nam Phi chủ yếu buôn bán với các nước không phải ở châu Phi, vì trong năm 2003, không nước nào ở châu Phi nằm trong số mười đối tác hàng đầu của Cộng hòa Nam Phi. Hơn nữa, các nước châu Phi còn phàn nàn rằng Cộng hòa Nam Phi phá hoại các công ty địa phương, hốt mất lợi nhuận và thu hút hết vốn đầu tư, doanh nhân da trắng vẫn chiếm ưu thế. Họ lên án Nam Phi là thực dân mới, vì cán cân thương mại nghiêng về Nam Phi, thí dụ nước này nhập khẩu từ các nước châu Phi 4,340 triệu *rand* nhưng xuất khẩu 27,245 triệu *rand* trong năm 2000. Năm 2003, số nhập khẩu là 8,182 triệu *rand* và xuất khẩu 38,886 triệu. Tác giả Alois Mlambo của bài “Đối tác hay bá chủ” trong cuốn SAIJA Yearbook 2000/1 ở Dimbabuê kết luận là “Nam Phi tiếp tục chính sách kinh tế làm thiệt thòi các láng giềng nhỏ hơn”.

Trước tình thế đó, chính phủ Prêtôria phải điều chỉnh một vài nguyên tắc, vì họ nghĩ rằng muốn đạt mục đích, Nam Phi phải dựa vào khả năng và thiện chí của các nước khác, tuy cố gắng của Tổng thống Nelson Mandela để thực hiện các nguyên tắc đã gặt hái nhiều thành công. Quân đội Nam Phi đã cứu sống nhiều sinh mạng bị nạn lụt năm 1999 ở Môdămbich, và Cộng hòa Nam Phi đã tác động đến nhiều tổ chức quốc tế. Trong chính sách đối ngoại, Nam Phi cũng phải thay đổi một số chủ trương như chính sách “hai nước Trung Hoa”. Chính phủ da trắng trước kia có quan hệ mật thiết với Đài Loan, vì người Đài Loan đầu tư nhiều ở đây. Năm 1994, Đài Loan lại đóng góp cho quỹ bầu cử của ANC. Tổng thống Mandela vừa muốn duy

trì quan hệ với Đài Loan, vừa muốn xây dựng mối bang giao tốt với đại lục Trung Quốc. Tuy nhiên, chính phủ Bắc Kinh không chấp nhận điều đó, nói thẳng rằng Nam Phi phải lựa chọn dứt khoát: Đài Loan hay đại lục. Sau khi lưỡng lự, Nelson Mandela cuối cùng cắt đứt quan hệ chính thức với chính quyền Đài Bắc. Chính phủ Mandela còn điều chỉnh đôi chút quan điểm về nhân quyền, sau khi rút kinh nghiệm từ vụ va chạm với Nigiêria. ANC cho rằng cần linh hoạt trong định nghĩa nhân quyền, ý nghĩa của cụm từ này phụ thuộc vào văn hóa, quan điểm và niềm tin. ANC không từ bỏ nguyên tắc, vẫn tiếp tục gắn bó với “Thế giới thứ ba”, nhưng thừa nhận tác động của toàn cầu hóa cùng ưu thế của phương Tây trong kinh tế thế giới. ANC cho rằng Nam Phi không nên đánh giá sức mạnh của mình quá cao và cần phải hợp tác với các nước khác.

Chiều hướng của công nghiệp sản xuất vũ khí cũng thay đổi chút ít. Mới đầu, người ta nghĩ rằng ANC nên giảm bớt việc chế tạo vũ khí, nhưng khi những người ủng hộ ngành công nghiệp này nói rằng nó có tầm quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, thì chính phủ lại cho phép nó tiếp tục, nhưng tuyên bố là sẽ chọn lọc khách hàng.

### 3. Cộng hòa Nam Phi dưới thời chính phủ Mbeki

ANC tiếp tục nắm quyền lực chính trị sau các cuộc bầu cử năm 1999 và 2004. Tuy điều khoản của hiến pháp là bắt buộc chia ghế trong chính phủ cho các chính đảng khác không được áp dụng nữa, nhưng ông Thabo Mbeki vẫn giữ lại các bộ trưởng của Đảng Tự do Inkatha cho đến

năm 2004. Mbeki vốn có ảnh hưởng trong công tác đối ngoại từ thời Nelson Mandela, nhưng trong thời gian cầm quyền cuối cùng của vị tổng thống này, Mandela thừa nhận rằng “người nắm quyền thực sự là Thabo Mbeki. Tôi đang chuyển giao mọi thứ cho ông ta”.

Hiện nay, người nổi trội trên chính trường quốc gia là Thabo Mbeki, với sự cộng tác đặc lực của bà Nokosazana Dlamini-Zuma, ngoại trưởng mới thay ông Nzo mới qua đời. Tháng 5/1996, Mbeki từng nói một cách hãnh diện: “Tôi là người châu Phi”, ông đặt ưu tiên hàng đầu cho châu Phi, gắn bó đời mình với thành công hay thất bại, với niềm vui hay nỗi buồn, thế mạnh hay điểm yếu của các dân tộc châu lục này. Với cách tiếp cận linh hoạt các vấn đề, ông kêu gọi dân châu Phi “tiến hành cuộc chiến tranh chống nghèo nàn, dốt nát và lạc hậu”, đồng thời kêu gọi các nhà kinh doanh Mỹ đầu tư vào châu Phi, một lục địa có nhiều triển vọng về lợi nhuận. Hy vọng của Mbeki căn cứ ở lòng can đảm, tính kiên cường và năng lực của người châu Phi, ông mong mỏi sự Phục hưng châu Phi. Ngay từ tháng 7/2002, ông đã là chủ tịch khóa đầu tiên của Liên minh châu Phi (AU) trong một năm.

Sau khi Abacha ở Nigêria qua đời năm 1999, chính phủ Mbeki cải thiện quan hệ với nước này. Bang giao mật thiết giữa hai quốc gia được minh chứng bằng chuyến công du chính thức của ông Thabo Mbeki đến Nigêria tháng 10/2000, và chuyến viếng thăm đáp lễ của Tổng thống Olusegun Obasanjo sau đấy. Đầu tư, trao đổi hàng hóa và dịch vụ giữa hai nước năm 1998 đạt 721 triệu *rand*, tăng lên 5.312 triệu *rand* năm 2003. Với tư cách

người lãnh đạo một quốc gia tương đối mạnh và cũng do những đức tính cần cù, quyết tâm và nhìn xa trông rộng, ông Mbeki giữ vai trò ngày càng quan trọng trong các vấn đề của châu Phi. Tiếp tục đường lối của ANC, tán thành thương lượng hòa bình, ông được phương Tây coi là người đại diện cho châu Phi. Các nước phương Tây coi tập đoàn Mbeki là những người có thể cộng tác vì nước Nam Phi do ông lãnh đạo ổn định và tương đối mạnh. Giống Nelson Mandela, ông chấp nhận vai trò của mình và dám chịu trách nhiệm. Sự mềm mỏng và khôn khéo của Mbeki giúp ông tranh thủ được sự ủng hộ của các nước phương Tây.

Năm 1999, trả lời những người lên án ông là công cụ của chủ nghĩa tư bản, Mbeki nói rằng muốn đánh bại nghèo nàn và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc thì phải có nền kinh tế mạnh và các thể chế dân chủ, cho nên phải hợp tác trên bình diện quốc tế và được các nước giàu hỗ trợ<sup>3</sup>. Tháng 10/2001, Thabo Mbeki tham gia thành lập NEPAD (Đối tác mới vì sự Phát triển của châu Phi), mục đích là xóa bỏ nghèo nàn, tăng trưởng đều đặn và hội nhập châu Phi vào nền kinh tế thế giới. Ông cho rằng muốn đạt những mục tiêu này, ông cần được các nước G8 ủng hộ, nhưng trước hết bản thân châu Phi phải ổn định về chính trị, và muốn ổn định thì trước hết phải có dân chủ thực sự, tôn trọng nhân quyền, và có một châu lục hòa bình, như nguyên tắc mà ANC đề ra. Trừ Qadhafi ở Libi, hầu hết các nhà lãnh đạo châu Phi đều chấp nhận NEPAD.

NEPAD có những dấu hiệu đáng phấn khởi đầu tiên. Các nước G8 họp năm 2002 tán thành một “Kế hoạch Hành động

vì châu Phi”, Mỹ và EU dự kiến tăng viện trợ trong 5 năm tiếp theo lên 50%, Washington ký một thỏa thuận thương mại tự do với Liên minh Hải quan miền Nam châu Phi (gồm Cộng hòa Nam Phi, Bôtxoana, Lêxôthô, Xoa Dilen và Namibia). Năm 2005, Thủ tướng Tony Blair nước Anh thành lập một ủy ban về châu Phi, đồng thời Bộ trưởng Tài chính Anh là Gordon Brown đấu tranh để giảm nợ cho các nước nghèo nhất thế giới.

Dưới thời Thabo Mbeki, quân đội Nam Phi được sử dụng vào sứ mệnh gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc và Liên minh Châu Phi (AU). Đầu năm 2005, Mbeki đã tham gia giải quyết xung đột tại Burundi, Xu Đăng, Bờ Biển Ngà, Cộng hòa Dân chủ Côngô, Ruanda và Cômô, cũng như dự phần hòa giải ở Dimbabuê và Xoa Dilen. Trong năm đó, Nam Phi có gần 3.000 quân thực hiện sứ mệnh hòa bình, chủ yếu tại Cộng hòa Dân chủ Côngô và Burundi, và nhiều đơn vị nhỏ đóng giữa Êthiôpia và Êritôria cũng như tại vùng Dafur của Xu Đăng. Tại Burundi, nhiệm vụ đầu tiên của họ là giám sát việc phiến chế các chiến binh Hutu vào lực lượng chính phủ. Với việc sử dụng quân đội như vậy, Nam Phi hy vọng nâng cao uy tín ngoại giao của mình và trở thành một ủy viên thường trực trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Tuy nhiên trong nỗ lực gìn giữ hòa bình, Thabo Mbeki đạt nhiều thành công nhưng cũng nếm nhiều thất bại, bằng chứng là các sự kiện hồi tháng 1/2005. Đầu tháng đó, Mbeki có mặt ở Khartoum trong lễ ký thỏa thuận hòa bình cho miền nam Xu Đăng, sau đó ông bay sang Bờ Biển Ngà tham gia thương lượng một thỏa ước hòa bình giữa chính phủ và lực lượng

nổi dậy. Nhưng các phần tử nổi dậy từ chối gặp Mbeki vì họ cho là ông có thành kiến với họ. Mbeki còn thất bại trong việc giải quyết xung đột giữa một số quốc gia châu Phi, trong đó có Dimbabuê. Mặc dầu Cộng hòa Nam Phi hết sức cố gắng, các bên xung đột chủ yếu vẫn muốn giải quyết vấn đề bằng quân sự hơn là đàm phán. Tình hình đó tạo ra chia rẽ trong Cộng đồng Phát triển Miền Nam châu Phi (SADC) giữa các nước chủ trương hành động quân sự, do Dimbabuê đứng đầu, với các quốc gia ủng hộ nỗ lực thương lượng hòa bình của Nam Phi.

#### 4. Quan hệ với Dimbabuê

Mặc dầu giữa Cộng hòa Nam Phi và Dimbabuê có quan điểm đối lập nhau trong cuộc xung đột nói trên, Mbeki vẫn tích cực ủng hộ Tổng thống Mugabe của Dimbabuê. Từ những năm cuối 1990, các biện pháp cứng rắn của tổng thống Mugabe bị nhiều người công kích, nhất là ở phương Tây. Ông đàn áp đối thủ chính trị, kiểm soát báo chí chặt chẽ, tịch thu trang trại của người da trắng, đuổi trại chủ và công nhân da đen khỏi nhà, không chấp nhận quyết định của tòa án. Ông tuyên bố pháp luật không có quyền chống tổng thống. Kết quả là nền kinh tế Dimbabuê suy sụp. Theo lời Diana Games, tác giả bài *Kinh tế Zimbabwe* (SAIIA Report Number 30, 2003), “khoảng 80% dân số sống dưới mức nghèo khổ”. Hậu quả khủng hoảng kéo dài, hơn một nửa số dân Dimbabuê phải trông chờ nước ngoài viện trợ lương thực năm 2005, việc tịch thu trang trại của người da trắng làm nảy sinh tranh chấp về đất đai và chủng tộc. Trang trại bị tịch thu không được giao cho nhà nông có trình độ và kinh nghiệm canh

tác, mà được cấp cho sĩ quan quân đội và bạn bè tổng thống. Người da đen chống đối bị lên án là nịnh bợ chủ nghĩa đế quốc, dân da trắng phản kháng thì bị cáo buộc là “muốn sống như trong quá khứ” và âm mưu lật đổ chính phủ.

Chính sách của Mugabe bị nhiều người ở Nam Phi và Dimbabuê chỉ trích, kể cả tổng giám mục Pius Ncube. Trong bối cảnh đó, mọi người khuyên Thabo Mbeki nếu không chống Mugabe thì ít nhất cũng phản đối ông ta vi phạm nhân quyền, thách thức cộng đồng quốc tế. Theo ý họ, nếu Nam Phi không lên tiếng thì trong tương lai, chính Nam Phi cũng bị coi là cùng một giuộc với Dimbabuê, mất lòng tin và vốn đầu tư của nước ngoài, vì người ta nghĩ rằng ngày hôm nay của Dimbabuê sẽ là ngày mai của Nam Phi.

Tuy nhiên, Tổng thống Mugabe vẫn được nhiều người châu Phi ủng hộ, trong đó có Thabo Mbeki. Tháng 12/2003, ông Mbeki tuyên bố khi đến thủ đô Harare của Dimbabuê rằng, hai nước cùng phải giải quyết những vấn đề giống nhau, Nam Phi phải học tập nhiều ở Dimbabuê và Tổng thống Mugabe. Ông kết luận rằng “vì không trả lại được đất đai cho chủ nhân ban đầu của nó, nên một quá trình cương quyết chia lại ruộng đất có lẽ là điều không tránh được”. ANC cũng tuyên bố là “ý chí của nhân dân Dimbabuê đã thắng”, mặc dầu Mbeki thừa nhận nước đó có nhiều vấn đề. Thabo Mbeki phản đối nước Anh chỉ quan tâm đến “bè bạn thân thích”, tức là người cùng màu da, hơn là chú ý đến Dimbabuê. Tại các cuộc họp của Khối Thịnh vượng chung, ông Mbeki lên án Thủ tướng Tony Blair của Anh và Thủ tướng John Howard của Úc là phân biệt chủng

tộc, hai thủ tướng đó muốn tẩy chay Mugabe vì họ vẫn giữ quan niệm về sự ưu trội của người da trắng. Năm 2003, trong một cuộc họp của Khối Thịnh vượng chung tại Abuja, thủ đô của Nigieria, ông Mbeki công khai chỉ trích Tổng thống Obasanjo về việc Nigieria kêu gọi khai trừ Dimbabuê. Đồng thời, Mbeki đề nghị thay tổng thư ký Don McKinnon người Niu Dilân bằng một ứng cử viên Xri Lanca vì ông McKinnon thúc ép khai trừ Dimbabuê.

Năm 2003, Thabo Mbeki đã tuyên bố rằng, vận mệnh nhân dân Dimbabuê là do chính họ quyết định, và các vấn đề của họ phải do chính họ giải quyết. Ông còn nói rằng, những khó khăn của họ hiện nay là do chủ nghĩa thực dân và sự thống trị của người da trắng để lại, chứ không phải do tham nhũng hay lãng phí tài nguyên. Một nguyên nhân nữa của khó khăn kinh tế là vì chính phủ Dimbabuê chi phí rất nhiều vào giáo dục, y tế, và trợ giúp người nghèo. Theo ông Mbeki thì các tổ chức quốc tế không chịu giúp Dimbabuê giải quyết nhu cầu của dân nghèo và xử lý hậu quả của khủng hoảng, nên chính phủ Nam Phi phải khuyến khích đối thoại giữa chính quyền Dimbabuê với đối thủ chính trị của họ trong nước.

Sự ủng hộ tích cực của Thabo Mbeki đối với Mugabe khiến dư luận ngạc nhiên, vì giữa hai người không có mối thiện cảm cá nhân nào. Trong khi Mbeki tỏ vẻ “khinh miệt ông già tám mươi tuổi ốm yếu mà Mbeki coi là một trong những hiện thân cuối cùng của các lãnh tụ tham nhũng chỉ vợ vét tiền bạc quốc gia để nhét đầy túi” thì Mugabe coi “Mbeki là một gã trẻ tuổi mới phát lên, phải bãi phục một chính



khách nhiều tuổi hơn như Mugabe”<sup>4</sup>. Sự ủng hộ của Thabo Mbeki có thể do vị thế của Mugabe, và do tình đoàn kết châu Phi. Tuy Mugabe bị phương Tây coi là kẻ chà đạp nhân quyền, nhưng nhiều dân châu Phi nhìn ông ta dưới ánh sáng khác. Đối với họ, Mugabe là anh hùng giải phóng dân tộc, đã trở thành huyền thoại sống khi đánh bại chế độ da trắng của Smith mặc dầu ở thế bất lợi. Họ thấy ông là người quyết tâm và có ý chí sắt đá, người cha của Dimbabuê đã dành cả đời cho cuộc đấu tranh vì tự do. Vì thế, tuy Mbeki nhìn thấy nhược điểm của Mugabe, nhưng có thể vẫn kính nể ông già này, người lãnh tụ cuối cùng còn cầm quyền trong số những nhà lãnh đạo thuộc thế hệ đầu tiên của châu Phi sau thời kỳ thuộc địa, như Nkrumah, Boigny, Nyerere, Senghor, Kenyatta, những người đầy vinh quang đã có chỗ đứng đặc biệt trong bản trường ca giải phóng dân tộc.

Tuy nhiên, Mugabe cho rằng công cuộc giải phóng chưa hoàn thành chừng nào ruộng đất chưa được trả lại cho chủ nhân thực sự của nó, tức là người da đen bản địa. Đối với nhiều người châu Phi, ruộng đất gắn liền với lối sống của họ, bao gồm cấu trúc xã hội, phong tục tập quán, sự an toàn và bản sắc. Còn dân da trắng, dù sinh trưởng ở châu Phi, vẫn là người từ nơi khác xâm nhập.

Trên cơ sở đó, ta dễ hiểu vì sao ông Mugabe được hoan nghênh ở Nam Phi, được sinh viên tung hô tại Fort Hare cũng như được dân chúng chào đón nồng nhiệt ở lễ nhậm chức của Tổng thống Thabo Mbeki tại Pretoria. Qua tình cảm của dân Nam Phi đối với ông Mugabe, Tổng

thống Mbeki nhận thấy nếu mình có thái độ chống đối Dimbabuê thì sẽ gặp khó khăn trong nước. Nhưng việc ủng hộ Dimbabuê đã gây chia rẽ trong nội bộ ANC, một bên phê phán Mugabe và bên kia có thiện cảm với ông.

Lý do quan trọng khiến Tổng thống Thabo Mbeki ủng hộ ông Mugabe là nhiệt tình của Mbeki đối với sự thống nhất châu Phi trên trường quốc tế. Việc phương Tây công kích chính phủ Mugabe có thể bị coi là mối đe dọa chẳng những đối với riêng Dimbabuê, mà còn đối với mọi người châu Phi. Bà Dlamini-Zuma, Ngoại trưởng Nam Phi, nói rằng hai nước đều quyết tâm giải quyết công việc của mình, chứ không để kẻ khác áp đặt ý muốn của họ, và người châu Phi phải hợp nhất với nhau. Bà kết luận rằng “không có châu Phi mà không có Dimbabuê. Châu Phi không thể bị chia cắt”. Tổng thống Mbeki thì tin rằng thế giới hiện nay bất công, trong đó các nước phương Tây áp đặt ý muốn của họ đối với các dân tộc nghèo nàn và yếu ớt hơn. Trong tình thế đó, người châu Phi chỉ có thể bảo vệ niềm tin và lợi ích của mình bằng cách đoàn kết với nhau.

Nam Phi không muốn cô lập mình với các quốc gia khác ở châu Phi. Một quan chức ANC tuyên bố “chúng ta không được lặp lại những sai lầm khủng khiếp của Nelson Mandela” khi ông bị coi là “kẻ ăn hiếp” Nigieria khiến “mọi người xa lánh và chúng ta bị cô lập”<sup>5</sup>. Mbeki còn ủng hộ Dimbabuê vì mũi nhọn tấn công chủ yếu của Mugabe nhằm vào nước Anh và chủ nghĩa đế quốc Anh. Ông Mugabe luôn luôn lên án những người chống đối ông ở châu Phi là “tay sai” của Anh.

### Kết luận

Vốn là một nước phát triển cao từ ngày nằm dưới sự thống trị của người da trắng, Nam Phi được mọi người chú ý vì một số lý do. Thứ nhất, ANC nổi lên trong ánh hào quang rực rỡ của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa *Apacthai*, cuộc đấu tranh được tôn vinh thêm bằng nhân cách lớn của Nelson Mandela cũng như bằng mối liên hệ với “trật tự thế giới mới”.

Thứ hai, Cộng hòa Nam Phi ngày nay được nhiều người kỳ vọng, nhất là ở phương Tây, những người mong chế độ mới ở Prêtôria có thể giải quyết, chẳng

những vấn đề của mình mà còn góp phần xử lý các khó khăn khác ở châu Phi.

Thứ ba, ANC lên cầm quyền với tư cách một phong trào giải phóng nổi tiếng, trong đó cuộc đấu tranh xây dựng một xã hội dân chủ đã thành công. Kết quả là ANC, dù không có kinh nghiệm cai quản đất nước, vẫn nghĩ mình có thể đóng góp cho thế giới, vì thế tiếp cận các vấn đề một cách lý tưởng tuy phi thực tế. Khoảng cách giữa nguyên tắc và thực tiễn nổi lên rõ rệt trong chính sách của Nam Phi, đặc biệt trong đường lối đối ngoại.

### Chú thích

<sup>1</sup> F.W. Klerk, *The Last Trek: a New Bargaining* (Basingstoke: Macmillan, 1998)

<sup>2</sup> Anthony Sampson, *Mandela: The Official biography* (London: HarperCollins, 1999)

<sup>3</sup> South African Government Press Release, 29 Jan. 1999.

<sup>4</sup> Justice Malala, “Why Mbeki is Still Backing Harare”, *Observer*, to July 2005.

<sup>5</sup> Nathan, “Consistency and Inconsistencies”, p.368.

### Tài liệu tham khảo

- Ben Turok, *Beyond the Miracle; Development and economy in South Africa* (Cape Town: Fair Share University, 1999).
- Talitha Bertelsmann-Scott, *The European Union - South Africa Agreement* (Johannesburg: SAIIA, 2000).
- Denis Venter, *Regional Security in sub-Saharan Africa* (Pretoria: Africa Institute, 1996).
- *Mail and Guardian*, 30 May 2005.